

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu S sinh năm 1965, trú tại xóm 4B xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An với chị Dương Thị Ch sinh 1969, trú tại xóm 1B xã Nghĩa Hợp, huyện TK, tỉnh Nghệ An có quan hệ tình cảm từ ngày 11/02/2017. Trong thời gian yêu nhau, chị Ch nhiều lần hứa hẹn và nói: "Sẽ yêu anh Sơn mãi mãi, đến ngày 09/6/2017 cho anh chuyển đến ở cùng". Quá thời hạn nói trên, bị cáo tiếp tục đặt vấn đề với chị Ch để sang ở cùng, chị Ch trả lời: "Nói đùa thôi". Sau đó, chị Ch nhiều lần nói từ chối tình cảm với bị cáo. Khoảng 19 giờ ngày 02/7/2017, bị cáo đi xe máy đến nhà chị Ch. Khi hai người nằm trên giường, bị cáo tiếp tục đề nghị được về ở cùng chị Ch, chị Ch lại từ chối. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/7/2017, bị cáo đã đánh thức chị Ch dậy và nói: "Xin em đừng bỏ anh, anh chết mất". Chị Ch trả lời: "Ông đừng có lèo nhèo, ông biến đi", bị cáo nói lại: "Em bỏ anh thì anh hận em lắm". Chị Ch nói: "Hận thì hận...", đồng thời tuyên bố từ ngày mai cấm bị cáo không được đến nhà. Do bức xúc, tức giận nghĩ rằng trong thời gian qua đã bị chị Ch đã lừa dối tình cảm và nghi ngờ chị Ch có quan hệ với người đàn ông khác nên bị cáo đã dùng con dao dẫn dài 47cm chị Ch thường để ở đầu giường chém chị Ch 01 nhát vào mặt, chị Ch dùng tay giằng co và dùng chân đạp làm hai người ngã xuống nền nhà. Bị cáo tiếp tục chém liên tiếp 22 nhát vào các vùng đầu, mặt, tay... chị Ch. Sau khi gây án, bị cáo lấy xe máy của mình, cùng chiếc điện thoại NOKIA màu đen màn hình không có cảm ứng và đi dép của chị Ch ra ngoài khóa cửa lại và điều khiển xe máy đi đến Công an huyện TK tự thú. Do thấy cổng Công an huyện TK đóng cửa gọi không được, bị cáo điều khiển xe máy đi về nhà riêng ở xóm 4B xã ND, huyện TK thay quần áo và dùng điện thoại NOKIA của chị Ch gọi điện báo cho anh Dương Văn Tr (anh trai chị Ch) đến đưa chị Ch đi cấp cứu, do điện thoại hết tiền nên không gọi được. Bị cáo lại tiếp tục điều khiển xe máy đến Công an huyện TK tự thú về hành vi phạm tội của mình. Khi cán bộ Công an huyện TK đến nhà chị Ch kiểm tra thì phát hiện chị Ch đã chết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An có Quyết định trưng cầu giám định số 170 ngày 03/7/2017 giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của chị Dương Thị Ch; Quyết định trưng cầu giám định số 171 ngày 04/7/2017, giám định dấu vết sinh vật đối với vật chứng của vụ án; Quyết định trưng cầu giám định số 214 ngày 12/11/2017, giám định tâm thần đối với bị can Nguyễn Hữu S.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/KL-PC54(PY) ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của chị Dương Thị Ch: Đứt, vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não; đứt xương hàm trên bên phải, xương gò má phải và xương quay cẳng tay trái do đa vết thương.

Tại Kết luận giám định số 32/KL-PC54(SV) ngày 10/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu chất màu nâu nghi máu thu tại hiện trường gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O;

Mẫu chất màu nâu nghi máu bám dính trên cánh tay phải của Nguyễn Hữu S gửi tới giám định là máu người, thuộc nhóm máu O;

Trên con dao thu tại hiện trường gửi tới giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O;

Trên chiếc áo phong gửi tới giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O;

Trên chiếc quần ngắn gửi tới giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O;

Máu nạn nhân Dương Thị Ch gửi tới giám định thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 98/KLGĐ ngày 10/4/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Hữu S bị bệnh tâm căn suy nhược. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F48.0. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc áo phong cộc tay nam, màu trắng sọc đen và chấm đen, nhãn hiệu "BAIKANIAO" cỡ số 50, tại vị trí góc trái mặt sau đuôi áo có 01 vùng vết màu đỏ sẫm, không rõ hình, nghi là máu kích thước (16x11)cm; tại vị trí mặt sau đuôi áo bên phải có 01 vùng vết chấm nhỏ li ti màu đỏ sẫm nghi là máu, vùng vết không rõ hình dạng có kích thước 23x7, áo đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWES màu đỏ đen, biển kiểm soát 37N6-6659, số khung RLHHC 12019Y088474, số máy HC12E4515716, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại NOKIA CEO 168 màu đen, có số EMEI 353032/06/960292/4, model 150, bên trong có 01 sim điện thoại VIETTEL, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa, có 04 chìa bằng kim loại và treo cùng 01 con cá được kết từ sợi dây màu hồng.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, ngày 12/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho anh Đặng Quang H1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại chiếc xe mô tô, điện thoại, chùm chìa khóa nêu trên;

- 01 chiếc quần ngắn (quần sooc lưng nam), màu trắng sữa, có kẻ ô vuông màu đen kèm theo các dòng chữ FASHION, loại quần dây chun, có 02 túi hai bên, một túi phía sau bên phải có khóa màu đen, mặt ống quần bên phải có dính dấu vết sinh học màu nâu sẫm nghi là máu, hình dáng không xác định, có kích thước (25x25)cm, tại mặt sau đũng quần có dính nhiều dấu vết sinh học dạng hình giọt;

- 01 đôi dép nhựa màu đen có hình 3 sao vàng nhỏ màu đỏ, đầu mũi đôi dép có dính nhiều bụi đất vàng, loại dép lỗ tổ ong, mặt đế dép ghi TB-617-38, dép đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu đen.

- 01 chiếc xe máy biển số 37H3-5034 nhãn hiệu SANDA-DREAMII;

- 01 con dao đâm dài 47cm, lưỡi dao làm bằng sắt màu đen, dài 34cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5, chỗ hẹp nhất là 2,8cm, cán làm bằng gỗ bị nứt vỡ, có bịt sắt màu trắng ở hai đầu.

Anh Đặng Quang H1, bà Trần Thị X là người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu S bồi thường tiền chi phí mai táng

29.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật; tiền cấp dưỡng cho bà X mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 20/7/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S hình phạt tù chung thân về tội giết người, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 03/7/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản:

- + Tiền mai táng phí 29.000.000 đồng
- + Tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng.

Tổng cộng: 159.000.000 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn). Buộc cấp dưỡng cho bà X mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 7/2017 cho đến khi bà X chết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2018, bị cáo Nguyễn Hữu S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/8/2018, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị X, anh Dương Văn Tr, anh Đặng Quang H, anh Đặng Quang H1 cùng có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hữu S khai báo thành khẩn, nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại về hành vi phạm tội của mình; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận do hoàn cảnh khó khăn nên chưa bồi thường được cho gia đình người bị hại.

- Đại diện người bị hại anh Dương Văn Tr cho biết bà Trần Thị X già, yếu còn anh Đặng Quang H và Đặng Quang H1 đang làm ăn trong miền Nam nên không có mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống 18 năm tù

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S hình phạt tù chung thân là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện người bị hại về việc giảm hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện cho người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của những người bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu S thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã kết án. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với các biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 03/7/2017, do bức xúc, tức giận, nghĩ rằng trong thời gian quen nhau, chị Dương Thị Ch sinh 1969, trú tại xóm 1B xã NH, huyện TK, tỉnh Nghệ An đã lừa dối tình cảm và có quan hệ với người đàn ông khác. Khi bị từ chối tình cảm, Nguyễn Hữu S đã dùng dao đâm dài 47cm, lưỡi dao làm bằng sắt màu đen, dài 34cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm chỗ hẹp nhất là 2,8cm, cán làm bằng gỗ bị nứt vỡ có bịt sắt màu trắng ở hai đầu chém chị Ch một nhát vào mặt, rồi chém liên tục 22 nhát vào các vùng đầu, mặt, cổ, vai, tay, chân của chị Ch. Hậu quả làm chị Ch chết tại chỗ. Sau đó, Nguyễn Hữu S đến tự thú hành vi phạm tội của mình tại Công an huyện TK, tỉnh Nghệ An. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu S là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của chị Ch một cách trái pháp luật. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 20/7/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án bị cáo về tội: "Giết người" với tình tiết định khung: "Có tính chất côn đồ", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét kháng cáo của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với hình phạt tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại gồm: Mẹ, anh trai và 02 con của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, anh Dương Văn Tr là anh trai người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị X (mẹ của người bị hại) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt

ng nghiêm trọng, chỉ vì lý do nhỏ nhất mà bị cáo đã ra tay tàn ác, liên tục chém đến 23 nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân, gây nên cái chết vô cùng đau đớn cho chị Ch, thể hiện sự quyết tâm phạm tội đến cùng, cố ý tước đoạt mạng sống của chị Ch. Bởi vậy, mức hình phạt tù chung thân áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp và cần thiết. Việc quyết định hình phạt như vậy mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu S và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An như sau: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S tù chung thân về tội giết người. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2017.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh